

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ CHỦ QUAN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHOÁ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

Phonesooksin TESO⁽¹⁾; Đinh Thị Mai Anh⁽²⁾

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường qui trong lĩnh vực TDTT đã xác định được 06 yếu tố có ảnh hưởng chính đến chất lượng hoạt động TDTT NK tại ĐHQG Lào, gồm: Các yếu tố chủ quan (2 yếu tố), Các yếu tố khách quan (4 yếu tố). Khảo sát thực trạng các yếu tố chủ quan cho thấy cả giảng viên và SV đều có nhận thức đúng đắn, tích cực về sự cần thiết và ý nghĩa của tập luyện TDTT NK, có nhu cầu tập luyện NK các môn Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội, Aerobic, Cầu lông và Bóng bàn dưới hình thức CLB và đội tuyển có hướng dẫn thường xuyên.

Từ khóa: Các yếu tố chủ quan, chất lượng hoạt động TDTT NK.

The Current state of subjective factors ensuring the quality of extracurricular sports activities of students at the National University of Laos

Summary:

Using regular scientific research methods in the field of sports and Physical Education, six key factors influencing the quality of extracurricular sports activities at the National University of Laos were identified. These include two subjective factors and four objective factors. The survey on the current state of the subjective factors reveals that both lecturers and students have a proper and positive awareness of the necessity and significance of participating in extracurricular sports activities. There is also a demand for participation in extracurricular sports such as football, volleyball, swimming, aerobics, badminton, and table tennis, under regular guidance in the form of clubs and teams.

Keywords: Subjective factors, quality of extracurricular sports activities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động TDTT ngoại khoá (NK) có vị trí quan trọng trong giáo dục. Các hoạt động NK kết hợp cùng với các hoạt động dạy học cấu thành một cấu trúc giáo dục trường học hoàn chỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Để đảm bảo chất lượng công tác giáo dục thể chất (GDTC) cần phải có sự quan tâm, đầu tư đến những điều kiện đảm bảo cần thiết phục vụ cho giảng dạy nội khoá và tập luyện TDTT NK, cũng như các hoạt động văn hóa - thể thao của sinh viên (SV).

Thực tiễn cho thấy, các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động TDTT NK rất đa dạng, bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan như: chương trình GDTC, định mức kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, hệ thống văn bản pháp quy, công tác cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý và nhận thức, nhu cầu, động cơ và thái độ tập luyện của người học là SV. Trong đó có thể xem các yếu tố chủ quan như nhận thức, nhu cầu có tính chất đột phá, mở đường và quyết định chất lượng các yếu tố khác. Nhận thức là thành phần không thể thiếu trong sự phát triển

của con người. Nhận thức có thể đúng đắn hay lệch lạc tùy thuộc vào mức độ hiểu biết của mỗi người, nhận thức đúng thì mới có hành động đúng. Nhận thức đúng đắn là cơ sở làm xuất hiện nhu cầu và là căn cứ để xác định động cơ, xây dựng kế hoạch tham gia tập luyện một cách khoa học, tích cực và bền vững.

Xuất phát từ thực trạng công tác TDTT NK của SV ĐHQG Lào còn nhiều hạn chế đã đặt ra vấn đề cần thiết phải tiến hành nghiên cứu đề xuất và ứng dụng các giải pháp khắc phục các điểm yếu và phát huy thế mạnh, nắm bắt thời cơ và thách thức để nâng cao chất lượng công tác TDTT NK cho SV. Trong bối cảnh vấn đề khoa học được đặt ra song thực tế lại chưa được quan tâm nghiên cứu tại ĐHQG Lào, để có đủ cơ sở khoa học cho việc lựa chọn, đề xuất và xây dựng nội dung các giải pháp, đảm bảo cho các giải pháp được lựa chọn có tính mục tiêu, tính khả thi, tính thực tiễn và thu được hiệu quả cao khi ứng dụng thì việc đánh giá đúng thực trạng các yếu tố cơ bản đảm bảo chất lượng hoạt động TDTT NK, trong đó có các yếu tố chủ quan, là vấn đề có tính cấp thiết và có giá trị thực tiễn cao.

⁽¹⁾ThS, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; ⁽²⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tiến hành đánh giá chất lượng công tác TDDT ngoại khóa bằng sự kết hợp cả đánh giá trực tiếp (chất lượng người học) và đánh giá gián tiếp (thông qua chất lượng các yếu tố/điều kiện bảo đảm).

Khảo sát các yếu tố chủ quan được tiến hành bằng phiếu hỏi qua các bước:

- Khảo sát lựa chọn các yếu tố đảm bảo trên mẫu: 30 cán bộ quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực GDTC
- Khảo sát đánh giá thực trạng các yếu tố đảm bảo trên mẫu gồm: 60 cán bộ, giảng viên của Khoa GDTC và một số đơn vị trong trường; 1900 SV (960 nam và 940 nữ) niên khoá 2017–2021 của ĐHQG Lào.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các yếu tố đảm bảo chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa

Việc xác định các yếu tố đảm bảo được tiến hành trên cơ sở tham khảo, phân tích các tài liệu liên quan, căn cứ kết quả phỏng vấn trực tiếp chuyên gia, nhà quản lý, các GV GDTC, đề tài bước đầu xác định được 11 yếu tố có ảnh hưởng chính bao gồm: Các yếu tố chủ quan (3 yếu tố), Các yếu tố khách quan (8 yếu tố).

Để đảm bảo tính khách quan và tăng độ tin cậy, đề tài tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 30 chuyên gia trong lĩnh vực GDTC. Phỏng vấn được đánh giá theo thang đo Likert 05 mức với nguyên tắc đặt ra là những yếu tố đạt từ 85% tổng điểm tối đa trở lên, tương đương với giá trị TB từ trên 4.21 điểm ở mức Rất ảnh hưởng sẽ được lựa chọn.

Kết quả cho thấy, theo nguyên tắc đặt ra đã loại bỏ 05 yếu tố, cho phép lựa chọn 02 yếu tố chủ quan (Nhận thức của cán bộ, giáo viên và SV về hoạt động TDDT NK và Nhu cầu tham gia tập luyện TDDT NK của SV) và 04 yếu tố khách quan (CSVC phục vụ hoạt động tập luyện TDDT NK, Đội ngũ GV và hướng dẫn viên TDDT NK, Nội dung tập luyện và Hình thức tập luyện TDDT NK) có ảnh hưởng chính tới chất lượng tập luyện TDDT ngoại khóa của SV để đưa vào nghiên cứu.

2. Đánh giá thực trạng các yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng hoạt động TDDT ngoại khóa của sinh viên trường ĐHQG Lào

Từ kết quả thu được nêu trên, luận án tiến hành đánh giá chi tiết thực trạng 02 yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng hoạt động TDDT NK.

2.1. Thực trạng nhận thức về hoạt động TDDT ngoại khóa của cán bộ, giáo viên và sinh viên trường Đại học quốc gia Lào

Trong hoạt động tập luyện TDDT thì tác dụng và lợi ích của tập luyện, phương pháp và phương tiện, nội dung tập luyện... là đối tượng của nhận thức. Từ quan điểm này đề tài đánh giá thực trạng nhận thức của cán bộ, giáo viên và SV ĐHQG Lào theo 02 nội dung: sự cần thiết và tác dụng của tập luyện TDDT NK.

Thực trạng nhận thức về sự cần thiết tập luyện TDDT:

Thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 60 cán bộ, giảng viên và 2000 SV trường ĐHQG Lào, kết quả thu được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Có 56/60 cán bộ, giảng viên (chiếm 93,3%) cho rằng việc tập luyện TDDT NK là cần thiết; Về phía SV, có 1842/2000 SV (chiếm 92.1%) cũng cho rằng tập luyện TDDT NK là cần thiết. Như vậy, khảo sát cho thấy cả giảng viên và SV ĐHQG Lào đều có chung nhận thức về sự cần thiết phải tập luyện TDDT NK, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P > 0.05$.

Thực trạng nhận thức của SV về tác dụng của tập luyện TDDT NK:

Đánh giá được thông qua phỏng vấn trên đối tượng là 2000 SV. Kết quả khảo sát không chỉ phản ánh thực trạng nhận thức mà còn là căn cứ để định hướng trong việc xác định nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho SV về vai trò của hoạt động TDDT NK ngay trong quá trình giảng dạy.

Kết quả phỏng vấn đã cho nhận xét: Đa số SV có nhận thức tích cực về tác dụng của tập luyện TDDT NK, trong đó, tác dụng rèn luyện sức khoẻ chiếm tỷ lệ cao nhất với 67.6% lựa chọn, tiếp đến là tác dụng nâng cao kết quả học tập và tác dụng giải trí thư giãn. Xếp thứ 4 và 5 lần lượt là tác dụng rèn luyện ý chí và tránh xa tệ nạn xã hội; Số SV có nhận thức tiêu cực chiếm tỷ lệ rất thấp, chỉ từ 2,45-7,65%.

Kết quả thu được cho thấy SV ĐHQG Lào đã có nhận thức đúng đắn, tích cực về hoạt động TDDT NK trong quá trình học tập. Đây là điều

Bảng 1. Nhận thức về sự cần thiết tập luyện TDTT của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại học quốc gia Lào

Đối tượng Mức độ	Giảng viên (n=60)		Sinh viên (n=2000)	
	m _i	%	m _i	%
Cần thiết	56	93.30	1842	92.10
Không cần thiết	4	6.30	158	7.90
χ^2	0.53			
P	>0.05			

Bảng 2. Nhận thức về tác dụng của tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên trường Đại học quốc gia Lào (n=2000)

Nhận thức	Tác dụng	Kết quả		Xếp loại
		m _i	%	
Nhận thức tích cực	Nâng cao kết quả học tập	1231	61.55	2
	Giải trí, thư giãn	721	36.05	3
	Rèn luyện ý chí	513	25.65	4
	Tránh xa tệ nạn xã hội	381	19.05	5
	Rèn luyện sức khỏe	1352	67.6	1
Nhận thức tiêu cực	Không cần thiết	153	7.65	6
	Mất thời gian	134	6.7	7
	Tốn kém	89	4.45	8
	Ảnh hưởng đến học tập và sinh hoạt	49	2.45	9

kiện rất thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động TDTT NK cho SV.

2.2. Thực trạng nhu cầu tập luyện TDTT NK của sinh viên

Nhu cầu hoạt động TDTT NK mang tính tổng hợp, bao gồm cả vật chất, tinh thần và xã hội, trong đó việc thỏa mãn nhu cầu vận động có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển về thể chất.

Căn cứ đặc điểm hoạt động TDTT NK, nhu cầu tập luyện của SV được khảo sát theo 04 tiêu chí: Mong muốn tham gia, Nhu cầu về hình thức tập luyện, Nhu cầu về nội dung tập luyện và Nhu cầu về hình thức tổ chức tập luyện.

Kết quả đánh giá nhu cầu tập luyện TDTT NK của SV được phân tích theo tổng thể mẫu khảo sát và theo đặc điểm giới tính, trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy:

Về mong muốn tham gia: Số SV có nhu cầu và mong muốn tham gia tập luyện TDTT NK chiếm tỷ lệ cao với 92.2% ở nam và 92% ở nữ, tỷ lệ SV không muốn tham gia khá thấp, có sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $P>0.05$. Số liệu này tương đồng với kết quả khảo sát về

sự cần thiết tham gia tập luyện TDTT NK ở SV.

Về nhu cầu hình thức tập luyện TDTT NK:

Kết quả khảo sát là căn cứ phục vụ cho việc lựa chọn những hình thức tập luyện phù hợp cho SV. Kết quả cho thấy, nhu cầu về hình thức tập luyện TDTT NK của SV khá đa dạng, tuy vậy tập trung nhiều nhất vào 2 hình thức là CLB và đội tuyển, chiếm tỷ lệ từ 65.05 đến 71.55%. Khi quan sát theo đặc điểm giới tính cũng cho thấy kết quả tương tự, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $P>0.05$.

Về nhu cầu nội dung tập luyện TDTT NK:

Trước hết, để xác định và đưa ra các môn thể thao cho SV lựa chọn, chúng tôi căn cứ thực tiễn CSVC hiện có và khả năng mở rộng tại ĐHQG Lào để đề xuất 07 môn thể thao đưa vào phòng vấn. Kết quả cho thấy nhu cầu của SV là khá đa dạng với các tỷ lệ khác nhau. Đa số SV lựa chọn nội dung tập luyện NK là Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội, Aerobic, các môn còn lại chiếm tỷ lệ ít hơn. Theo đặc điểm giới tính: trong số các môn được yêu thích, ở nữ tỷ lệ lựa chọn Bơi lội và Aerobic có xu hướng cao hơn, ở nam là

Bảng 3. Nhu cầu tập luyện TDTT ngoại khóa của sinh viên ĐHQG Lào

Nhu cầu	Nội dung	Kết quả phỏng vấn						So sánh	
		Tổng hợp (n=2000)		Nam (n=100)		Nữ (n=1000)		χ^2	P
		m_i	%	m_i	%	m_i	%		
Tham gia	Mong muốn tham gia	1842	92.1	922	92.2	920	92	0.027	>0.05
	Không muốn tham gia	158	7.9	78	7.8	80	8		
Hình thức tập luyện	Câu lạc bộ	1431	71.55	712	71.2	719	71.9	0.124	>0.05
	Đội tuyển	1301	65.05	619	61.9	682	68.2	3.729	>0.05
	Nhóm, lớp	611	30.55	303	30.3	308	30.8	0.059	>0.05
	Tự tập	552	27.6	211	21.1	341	34.1	3.287	>0.05
Nội dung tập luyện	Bóng đá	1391	69.6	765	76.5	626	62.6	14.57	<0.05
	Bóng chuyền	1303	65.2	711	71.1	592	59.2	9.263	<0.05
	Bơi lội	1172	58.6	556	55.6	616	61.6	7.567	<0.05
	Aerobic	1087	54.35	501	50.1	586	58.6	10.02	<0.05
	Bóng bàn	418	20.9	231	23.1	187	18.7	8.056	<0.05
	Bóng rổ	405	20.3	215	21.5	190	19	0.274	>0.05
	Cầu lông	395	19.8	203	20.3	192	19.2	0.046	>0.05
Hình thức tổ chức tập luyện	Thường xuyên có hướng dẫn	1892	94.6	941	94.1	951	95.1	1.081	>0.05
	Có hướng dẫn không TX	71	3.55	38	3.8	33	3.3		
	Không có hướng dẫn	37	1.85	21	2.1	16	1.6		

Bóng đá và Bóng chuyền, tuy vậy sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $P < 0.05$.

Nhu cầu về hình thức tổ chức tập luyện: Phân tích cả theo tổng thể và theo đặc điểm giới tính đều cho thấy, đa số SV lựa chọn hình thức tổ chức tập luyện thường xuyên có người hướng dẫn, chiếm tỷ lệ trên 91%, hai hình thức còn lại chiếm tỷ lệ rất thấp, sự khác biệt với $P > 0.05$.

2.3. Mối quan hệ giữa thực trạng và nhu cầu tập luyện TDTT NK của SV

Thực trạng là những gì đang diễn ra có thể là hợp lý, nhưng cũng có thể là bất cập, còn nhu cầu là những gì mong muốn, là những nguyện vọng. Để làm rõ mối quan hệ này đề tài so sánh giữa thực trạng và nhu cầu về hình thức và nội dung tập luyện TDTT NK của SV ĐHQG Lào. Kết quả cho thấy: giữa thực trạng và nhu cầu là không đồng nhất, nghĩa là giữa kỳ vọng và thực tiễn các hình thức tập luyện, hình thức tổ chức và nội dung tập luyện được triển khai có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $P < 0.05 - 0.001$.

Như vậy có thể thấy, công tác tổ chức và thực trạng hoạt động tập luyện TDTT NK tại ĐHQG Lào hiện chưa đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của SV. Đây chính là vấn đề cần quan tâm trong nghiên cứu tiếp theo.

KẾT LUẬN

- Kết quả nghiên cứu đã xác định được 06 yếu tố có ảnh hưởng chính đến chất lượng hoạt động TDTT NK tại ĐHQG Lào, gồm: Các yếu tố chủ quan (2 yếu tố), Các yếu tố khách quan (4 yếu tố).

- Khảo sát thực trạng các yếu tố chủ quan cho thấy cả giảng viên và SV ĐHQG Lào đều có nhận thức đúng đắn, tích cực về sự cần thiết và ý nghĩa của tập luyện TDTT NK; Có nhu cầu tập luyện NK các môn là Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội, Aerobic, Cầu lông và Bóng bàn dưới hình thức là CLB và đội tuyển có hướng dẫn thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Bích (2000), *Tâm lý học nhân cách - một số vấn đề lý luận*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Dương Nghiệp Chí và CS (2006), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Lê Đông Dương (2013), "Thực trạng các yếu tố chủ yếu quyết định hiệu quả công tác GDTC cho học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa", *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao, số đặc biệt, Trường ĐH TDTT Bắc Ninh*.
4. Đồng Văn Triệu (2000), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Các phong trào rèn luyện thể chất của đồng bào Việt Nam theo gương Bác Hồ vĩ đại

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao trong thời kỳ phát triển mới của đất nước

10. Nguyễn Hoàng Minh Thuận

Đào tạo sinh viên sư phạm ngành Giáo dục thể chất: Góc nhìn từ mô hình TPACK

BÀI BÁO KHOA HỌC

16. Nguyễn Văn Phúc

Đề xuất mô hình giảm thiểu rủi ro thương tích trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Đỗ Hữu Trường; Mai Thị Bích Ngọc

Định hướng phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giai đoạn 2025-2030

23. Phạm Việt Hùng

Mô hình đào tạo nguồn kế cận thể thao thành tích cao của một số nước trên thế giới và bài học đối với thể thao Việt Nam

29. Phonesooksin TESO; Đinh Thị Mai Anh

Thực trạng các yếu tố chủ quan đảm bảo chất lượng hoạt động Thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học quốc gia Lào

33. Đinh Khánh Thu; Nguyễn Hữu Thành Thái

Đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng phong trào tập luyện Dân vũ thể thao của người cao tuổi trên địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

38. Nguyễn Đức Thành

Năng lực tính toán của sinh viên các lớp Cờ vua sau ứng dụng các dạng bài tập phối hợp chiến thuật

42. Nguyễn Văn Hòa; Ngô Thị Thúy Nga

Giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Thể dục cho sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

48. Nguyễn Ngọc Nga; Cung Đức Liêm; Nguyễn Trương Phương Uyên

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tài chính – Marketing

52. Nguyễn Thị Diệp Ly; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập thể dục Aerobic phát triển thể lực chung cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

56. Lê Thị Thanh Thủy; Nguyễn Như Phúc

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới việc dạy và học bơi ếch của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1 – Sơn Tây – Hà Nội

62. Nguyễn Đức Thịnh

Hiệu quả ứng dụng bài tập đập bóng nhanh trước mặt ở vị trí số 3 cho nam sinh viên đội tuyển Bóng chuyền Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

66. Bùi Danh Tuyên

Xác định nguy cơ chấn thương trong hoạt động tập luyện của các vận động viên đội tuyển Bóng rổ Trường Đại học Công Nghệ Đông Á

70. Phạm Việt Hùng; Nguyễn Thị Thu Quyết

Thực trạng hiệu quả tuyển chọn vận động viên môn Cử tạ tại Đội tuyển trẻ và Đội tuyển quốc gia Việt Nam

73. Kolakot Simuongsong

Lựa chọn hệ thống bài tập phát triển sức mạnh cho nam vận động viên Taekwondo nội dung thi đấu đối kháng (Kyorugi) lứa tuổi 14 - 17 Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

76. Minh Đức

Xây dựng và phát triển Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh giai đoạn 1965-1975

78. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Đông

Bài tập phát triển cơ tay, ngực với tạ đôi

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical training movements of Vietnamese people following the example of great Uncle Ho

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Training human resources for physical education and sports in the new development period of the country

10. Nguyen Hoang Minh Thuan

Training of Physical Education Pedagogical Students: Perspective from the TPACK Model

ARTICLES

16. Nguyen Van Phuc

Proposing a model to reduce injury risks in sports activities in Vietnam

19. Do Huu Truong; Mai Thi Bich Ngoc

Orientation for developing adventure sports in the Northern Midlands and Mountains in the period 2025-2030

23. Pham Viet Hung

Models of training high-performance sports successors in some countries around the world and lessons for Vietnamese sports

29. Phonesooksin TESO; Dinh Thi Mai Anh

Current status of subjective factors ensuring the quality of extracurricular sports activities of students at the National University of Laos

33. Dinh Khanh Thu; Nguyen Huu Thanh Thai

Assessment of the current status of the folk dance and sports movement of the elderly in Long Bien District, Hanoi City

38. Nguyen Duc Thanh

Evaluation of the computational ability of chess students after applying tactical coordination exercises

42. Nguyen Van Hoa; Ngo Thi Thuy Nga

Solutions to improve the quality of teaching physical education for students of Physical Education at Bac Ninh University of Physical Education and Sports

48. Nguyen Ngoc Nga; Cung Duc Liem; Nguyen Truong Phuong Uyen

Current situation and causes affecting the general physical fitness level of female students majoring in Business Administration at the University of Finance - Marketing

52. Nguyen Thi Diep Ly; Duong Thai Binh

Selection and application of aerobic exercises to develop general physical fitness for students majoring in Physical Education, Hong Duc University

56. Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Nhu Phuc

Current status of factors affecting teaching and learning frog swimming of students of Army Officer School 1 - Son Tay - Hanoi

62. Nguyen Duc Thinh

Effective application of exercises to improve the efficiency of fast front smash at position number 3 for male students of the Volleyball team of the Academy of Posts and Telecommunications Technology

66. Bui Danh Tuyen

Identifying the risk of injury during training activities of athletes of the Basketball Team of Dong A University of Technology

70. Pham Viet Hung; Nguyen Thi Thu Quyet

Current status of effective selection of weightlifting athlete at Vietnam Youth Team and National Team

73. Kolakot Simuongsong

Choosing a system of strength development exercises for male Taekwondo athletes in the competition (Kyorugi) age group of 14-17 in the Lao People's Democratic Republic

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

76. Minh Duc

Construction and development of Bac Ninh Sports University in the period 1965-1975

78. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Dong

Exercises to develop arm and chest muscles with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 5 -2024
(83)

